

UBND QUẬN 8 Trường THCS Bình Đông		DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 7 NĂM HỌC 2022-2023						
STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước	Bán trú	TABN	KNS
1	7A1	Nguyễn Phúc Gia An	15/12/2010		6A2		X	X
2	7A1	Nguyễn Ngọc Anh	17/05/2010	x	6A3	X	X	X
3	7A1	Nguyễn Quỳnh Anh	13/02/2010	x	6A2	X	X	X
4	7A1	Nguyễn Trí Dũng	30/09/2010		6A2	X	X	X
5	7A1	Bùi Phạm Linh Đan	14/02/2010	x	6A2	X	X	X
6	7A1	Thạch Lê Gia Hân	12/09/2010	x	6A1	X	X	X
7	7A1	Lê Nguyễn Gia Hân	25/07/2010	x	6A2	X	X	X
8	7A1	Lê Nguyễn Phương Hậu	11/11/2010	x	6A3	X	X	X
9	7A1	Nguyễn Thị Thu Hồng	25/07/2010	x	6A2	X	X	X
10	7A1	Nguyễn Tấn Hoàng Huy	06/10/2010		6A1	X	X	X
11	7A1	Nguyễn Hồ Đăng Khoa	26/07/2010		6A2	X	X	X
12	7A1	Phan Đăng Khoa	23/04/2010		6A7	X	X	X
13	7A1	Nguyễn Hoàng Tuấn Kiệt	12/08/2010		6A1	X	X	X
14	7A1	Hồ Thiên Kim	04/02/2010	x	6A2	X	X	X
15	7A1	Trần Nguyễn Phương Minh	01/06/2010	x	6A3	X	X	X
16	7A1	Nguyễn Hoàng My	17/12/2010	x	6A2	X	X	X
17	7A1	Nguyễn Hoàng Nam	05/05/2010		6A1	X	X	X
18	7A1	Ngô Kim Nga	28/11/2010	x	6A2	X	X	X
19	7A1	Nguyễn Chí Nghĩa	17/05/2010		6A5		X	X
20	7A1	Sô Bảo Ngọc	27/02/2010	x	6A7		X	X
21	7A1	Trần Thanh Bảo Ngọc	20/03/2010	x	6A2	X	X	X
22	7A1	Nguyễn Trần Vĩnh Phát	01/08/2010		6A2	X	X	X
23	7A1	Nguyễn Quốc Phong	19/01/2010		6A2	X	X	X
24	7A1	Nguyễn Trần Hoàng Phúc	23/02/2010		6A1	X	X	X
25	7A1	Lê Phạm Thanh Quyên	06/10/2010	x	6A1	X	X	X
26	7A1	Lê Thị Phương Quỳnh	28/06/2010	x	6A1		X	X
27	7A1	Hồ Sĩ Quỳnh	25/06/2010		6A7	X	X	X
28	7A1	Lưu Bội San	28/04/2010	x	6A6		X	X
29	7A1	Nguyễn Ngọc Mai Thanh	26/04/2010	x	6A2	X	X	X
30	7A1	Lê Hoàng Thủy Tiên	21/09/2010	x	6A3	X	X	X
31	7A1	Lê Huỳnh Trâm	15/05/2010	x	6A2	X	X	X
32	7A1	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	02/09/2010	x	6A2	X	X	X
33	7A1	Hồ Phạm Gia Trường	04/09/2010		6A1	X	X	X
34	7A1	Nguyễn Ánh Hoàng Tú	01/05/2010	x	6A3		X	X
35	7A1	Hoàng Anh Tuấn	30/03/2010		6A3	X	X	X
36	7A1	Phạm Bùi Hà Vi	21/01/2010	x	6A2	X	X	X
37	7A1	Nguyễn Thị Lan Vy	30/09/2010	x	6A2	X	X	X
38	7A1	Hà Ngọc Như Ý	04/06/2010	x	6A2	X	X	X

UBND QUẬN 8 Trường THCS Bình Đông			DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 7 NĂM HỌC 2022-2023					
STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước	Bán trú	TABN	KNS
1	7A2	Trần Huỳnh Tú Anh	26/10/2010	x	6A7	X		
2	7A2	Dương Thiên Ân	05/12/2010		6A3	X		
3	7A2	Phan Quốc Bửu	17/11/2010		6A4	X		
4	7A2	Nguyễn Lâm Duy	11/01/2010		6A3	X		
5	7A2	Diệp Vũ Duy	11/10/2010		6A1	X	X	
6	7A2	Đài Thu Hiền	17/10/2010	x	6A3	X	X	
7	7A2	Ngô Minh Hoàng	13/02/2010		6A1	X		
8	7A2	Hoàng Công Kha	12/12/2010		6A1	X	X	
9	7A2	Võ Phúc An Khang	10/05/2010		6A3	X		
10	7A2	Nguyễn Tuấn Khang	29/09/2010		6A2	X		
11	7A2	Viên Khải Kiệt	23/12/2010		6A2	X		
12	7A2	Võ Hồ Ng Thiên Kim	09/09/2010	x	6A3	X	X	
13	7A2	Nguyễn Thạch Lâm	07/07/2010		6A3	X		
14	7A2	Nguyễn Huy Long	22/04/2010		6A3	X		
15	7A2	Phạm Trương Khánh Ly	08/08/2010	x	6A3	X		
16	7A2	Nguyễn Đăng Minh	20/12/2009		6A1	X		
17	7A2	Huỳnh Thị Diễm My	21/04/2010	x	6A1	X	X	
18	7A2	Vương Hiếu Nghĩa	27/03/2010		6A1	X	X	
19	7A2	Dương Minh Nghĩa	23/01/2010		6A1	X	X	
20	7A2	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	07/11/2010	x	6A1	X	X	
21	7A2	Phạm Thị Hồng Ngọc	28/10/2010	x	6A2	X	X	
22	7A2	Trương Yến Nhi	05/12/2010	x	6A1	X	X	
23	7A2	Hồ Võ Yến Nhi	17/07/2010	x	6A3	X		
24	7A2	Đỗ Mạnh Phúc	26/07/2010		6A2	X		
25	7A2	Tsần Quế Phương	26/07/2010	x	6A3	X		
26	7A2	Lê Hoàng Quân	18/06/2010		6A2	X		
27	7A2	Nguyễn Ánh Phương Quỳnh	23/06/2010	x	6A3	X	X	
28	7A2	Nguyễn Đình Minh Tài	06/11/2010		6A3	X	X	
29	7A2	Phạm Vĩnh Thịnh	02/08/2010		6A3	X		
30	7A2	Nguyễn Chí Toàn	28/05/2010		6A2	X		
31	7A2	Hồ Cảnh Trân	13/03/2010	x	6A3	X		
32	7A2	Nguyễn Lâm Trường	25/11/2010		6A3	X	X	
33	7A2	Mai Tuấn Tú	02/10/2010		6A4	X	X	
34	7A2	Trần Lê Phương Uyên	30/01/2010	x	6A1	X		
35	7A2	Nguyễn Thị Hồng Vân	02/09/2010	x	6A1	X		
36	7A2	Lê Đặng Minh Vân	07/12/2010	x	6A1	X	X	
37	7A2	Phạm Quang Vĩ	06/07/2010		6A1	X	X	
38	7A2	Phạm Bùi Mỹ Yến	25/11/2010	x	6A1	X		
39	7A2	Nguyễn Ngọc Yến	03/09/2010	x	6A3	X		

UBND QUẬN 8 Trường THCS Bình Đông	DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 7 NĂM HỌC 2022-2023
--------------------------------------	---

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước	Bán trú	TABN	KNS
1	7A3	Đỗ Huỳnh Trâm Anh	25/04/2010	x	6A4		X	
2	7A3	Đặng Thùy Dung	06/03/2010	x	6A4		X	
3	7A3	Võ Tấn Dương	16/04/2010		6A1		X	X
4	7A3	Nguyễn Thị Kim Anh Đào	15/06/2010	x	6A6		X	X
5	7A3	Trương Ngọc Hân	05/04/2010	x	6A5		X	X
6	7A3	Huỳnh Phúc Huy	26/12/2009		6A6		X	X
7	7A3	Nguyễn Hữu Khang	26/03/2010		6A5		X	X
8	7A3	Đặng Anh Khoa	23/01/2010		6A1		X	
9	7A3	Huỳnh Trung Kiên	30/09/2010		6A6		X	X
10	7A3	Trần Ngọc Trúc Linh	23/06/2010	x	6A5		X	
11	7A3	Nguyễn Quỳnh Mai	14/10/2010	x	6A5		X	X
12	7A3	Lê Hoàng Minh	04/11/2010		6A6		X	
13	7A3	Trương Hoàng Minh	21/02/2009		6A7		X	
14	7A3	Nguyễn Thanh Phúc Minh	25/11/2010		6A2		X	X
15	7A3	Lê Sơn Kiều My	05/11/2010	x	6A6		X	
16	7A3	Phạm Thành Nam	24/03/2010		6A6		X	
17	7A3	Ngô Trần Bảo Ngân	15/11/2010	x	6A6		X	
18	7A3	Ngô Bảo Nghi	03/05/2010	x	6A6		X	
19	7A3	Tất Mẫn Nghi	04/09/2010	x	6A7		X	
20	7A3	Vũ Hoàng Bảo Ngọc	14/09/2010	x	6A7		X	
21	7A3	Nguyễn Thị Phương Ngọc	28/11/2010	x	6A7		X	
22	7A3	Trần Võ Ý Nhi	27/07/2010	x	6A2		X	X
23	7A3	Nguyễn Võ Quỳnh Như	27/08/2010	x	6A7		X	
24	7A3	Nguyễn Trần Minh Nhựt	25/09/2010		6A1		X	
25	7A3	Lâm Tân Phát	13/03/2010		6A1		X	X
26	7A3	Hồ Thành Phát	05/11/2010		6A2		X	X
27	7A3	Lê Thịnh Phát	16/05/2009		6A2		X	X
28	7A3	Doãn Thanh Phong	01/10/2010		6A1		X	X
29	7A3	Lê Quốc Phúc	06/11/2010		6A7		X	X
30	7A3	Nguyễn Thị Minh Phương	22/07/2010	x	6A1		X	X
31	7A3	Hoàng Võ Minh Tâm	05/05/2010	x	6A7		X	
32	7A3	Bùi Minh Thiên	28/05/2010		6A7		X	
33	7A3	Lê Ngọc Anh Thư	16/12/2010	x	6A6		X	X
34	7A3	Phan Lê Anh Thy	18/12/2010	x	6A4		X	
35	7A3	Nguyễn Quyết Tiến	16/11/2010		6A4		X	
36	7A3	Phí Ngọc Trâm	01/02/2010	x	6A7		X	X
37	7A3	Lê Quốc Triệu	11/11/2010		6A4		X	
38	7A3	Danh Gia Tuấn	09/08/2010		6A6		X	X
39	7A3	Bùi Nguyễn Thanh Tuệ	05/07/2010	x	6A7		X	
40	7A3	Lê Quốc Vinh	13/05/2010		6A6		X	
41	7A3	Phạm Lê Như Ý	28/10/2010	x	6A2		X	

UBND QUẬN 8 Trường THCS Bình Đông			DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 7 NĂM HỌC 2022-2023					
STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước	Bán trú	TABN	KNS
1	7A4	Đặng Xuân An	03/10/2010					
2	7A4	Nguyễn Thị Lan Anh	25/10/2010	x	6A4			
3	7A4	Trần Kim Cương	26/12/2010	x	6A5			
4	7A4	Vũ Thành Danh	01/05/2010		6A5			
5	7A4	Hoàng Phát Đạt	18/03/2010		6A6			
6	7A4	Đường Tấn Đạt	16/07/2010		6A2			
7	7A4	Nguyễn Thế Thành Đạt	26/10/2010		6A5			
8	7A4	Đặng Gia Hân	22/04/2010	x	6A6			
9	7A4	Lê Vũ Tuyết Hân	26/03/2010	x	6A5			
10	7A4	Trương Ngọc Hiền	29/08/2010	x	6A5			
11	7A4	Nguyễn Ngọc Thanh Hiền	24/06/2010	x	6A6			
12	7A4	Nguyễn Minh Hoàng	04/01/2007		7A5			
13	7A4	Trần Kiến Huy	11/01/2010		6A2			
14	7A4	Võ Tuấn Kiệt	14/12/2008		6A4			
15	7A4	Lâm Mỹ Kim	02/11/2010	x				
16	7A4	Nguyễn Gia Lạc	24/07/2010		6A7			
17	7A4	Đinh Văn Lộc	06/06/2010		6A5			
18	7A4	Lê Dương Gia Minh	27/03/2010		6A6			
19	7A4	Võ Lê Hoàng My	21/02/2010	x	6A6			
20	7A4	Trần Thị Trà My	19/08/2010	x	6A7			
21	7A4	Nhâm Kiến Nam	22/12/2010		6A6			
22	7A4	Lê Thị Bảo Ngọc	12/10/2010	x	6A6			
23	7A4	Lê Nguyễn	03/11/2010		6A6			
24	7A4	Nguyễn Lê An Nhiên	28/10/2010	x	6A4			X
25	7A4	Nguyễn Anh Như	15/06/2010		6A7			
26	7A4	Lương Ngọc Huỳnh Như	25/05/2010	x	6A2			
27	7A4	Nguyễn Thành Phú	29/04/2009		6A6			
28	7A4	Lê Dương Duy Phúc	07/09/2010		6A4			
29	7A4	Châu Thiên Quang	18/03/2010		6A7			
30	7A4	Lê Ngọc Quyền	30/10/2010		6A3			
31	7A4	Kha Kim Phát Tài	11/11/2010		6A7			
32	7A4	Huỳnh Tấn Tài	29/09/2010		6A6			
33	7A4	Trần Quốc Thành	10/08/2010		6A5			X
34	7A4	Phạm Bình Phương Thảo	13/11/2010	x	6A3			
35	7A4	Trần Thiện	15/02/2010		6A7			
36	7A4	Châu Minh Thư	24/04/2010	x	6A5			
37	7A4	Hồ Quốc Tín	18/09/2010		6A7			
38	7A4	Phương Bích Trâm	26/11/2010	x	6A6			
39	7A4	Huỳnh Nguyễn Thuỳ Vân	18/07/2010	x	6A5			
40	7A4	Dương Hoàng Quang Vinh	01/12/2010		6A5			
41	7A4	Lê Quốc Vinh	25/01/2010		6A4			
42	7A4	Đào Hoàng Thảo Vy	14/08/2010	x	6A3			X
43	7A4	Nguyễn Tường Vy	08/08/2010	x	6A7			
44	7A4	Nguyễn Thảo Tường Vy	27/03/2010	x	6A5			

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước	Bán trú	TABN	KNS
1	7A5	Nguyễn Hồ Ngọc Anh	01/07/2010	x				
2	7A5	Nguyễn Ngọc Hồng Ân	22/06/2010	x	6A5			
3	7A5	Nguyễn Gia Bảo	09/11/2010		6A6			
4	7A5	Thái Gia Bảo	26/10/2010		6A1			
5	7A5	Phạm Hoàng Bảo	21/03/2010		6A6			
6	7A5	Tô Hoàng Bảo	09/12/2010		6A3			
7	7A5	Huỳnh Tuyết Băng	06/03/2010	x	6A4			
8	7A5	Dương Đoàn Thành Danh	21/04/2010		6A1			
9	7A5	Trịnh Nguyễn Hoàng Duy	02/11/2010		6A6			X
10	7A5	Nguyễn Thị Ngọc Duyên	19/01/2010	x	6A2			
11	7A5	Đỗ Chí Dương	27/09/2010		6A5			
12	7A5	Nguyễn Hoàng Đại	20/01/2010		6A2			
13	7A5	Lâm Gia Hào	26/11/2009		6A5			
14	7A5	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	05/01/2010	x	6A7			
15	7A5	Trần Nguyễn Thiên Hòa	27/08/2010		6A2			
16	7A5	Trần Hoàng Huy	25/01/2010		6A4			
17	7A5	Đinh Quang Huy	08/10/2009		6A5			
18	7A5	Nguyễn Duy Khôi	23/08/2010					
19	7A5	Phạm Huy Gia Kiệt	03/01/2010		6A3			
20	7A5	Nguyễn Ngọc Kiều Liên	12/09/2009	x	6A6			
21	7A5	Lê Phan Nhật Minh	14/09/2010		6A5			
22	7A5	Nguyễn Hoài Nam	02/01/2010		6A7			X
23	7A5	Đỗ Phạm Trung Nam	08/02/2010		6A7			
24	7A5	Trần Thụy Khánh Ngân	29/11/2010	x	6A1			
25	7A5	Lý Ngọc Thiên Ngân	12/05/2010	x	6A5			
26	7A5	Đỗ Đặng Bảo Ngọc	18/08/2010	x	6A2			
27	7A5	Nguyễn Huỳnh Gia Như	09/12/2010	x	6A4			
28	7A5	Vũ Hồ Quỳnh Như	21/10/2010	x	6A2			
29	7A5	Ha Liem Ro Hi Ni	07/12/2009	x	6A6			
30	7A5	Vương Kiến Phát	24/11/2010		6A3			
31	7A5	Trần Thế Hòa Phúc	20/09/2010		6A7			
32	7A5	Trần Nguyễn Phụng	18/12/2010	x	6A6			
33	7A5	Bùi Thái Sơn	05/03/2010		6A7			
34	7A5	Trần Ngô Quốc Thái	28/03/2010		6A4			
35	7A5	Nguyễn Phạm Minh Thương	19/03/2010	x	6A7			
36	7A5	Đường Ngọc Bảo Thy	26/03/2010	x	6A6			
37	7A5	Lê Nguyễn Thanh Trúc	23/03/2010	x	6A5			
38	7A5	Võ Thị Thanh Trúc	22/04/2010	x	6A4			
39	7A5	Đặng Gia Tường	02/09/2010		6A4			
40	7A5	Nguyễn Lâm Vũ	24/07/2010		6A4			
41	7A5	Nguyễn Hoàng Phương Vy	06/08/2010	x	6A7			

UBND QUẬN 8 Trường THCS Bình Đông		DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 7 NĂM HỌC 2022-2023						
--------------------------------------	--	---	--	--	--	--	--	--

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước	Bán trú	TABN	KNS
1	7A6	Phan Nguyễn Tuấn Anh	18/04/2010		6A7			
2	7A6	Võ Hoàng Khánh Bằng	02/10/2010	x	6A7			
3	7A6	Phan Thanh Bi	20/01/2010		6A1			
4	7A6	Trần Hoàng Minh Châu	28/09/2010	x	6A6			
5	7A6	Kha Truyền Đạt	08/08/2010		6A7			
6	7A6	Trần Huỳnh Minh Đăng	02/02/2010		6A5			X
7	7A6	Phan Huỳnh Gia	26/04/2010		6A7			
8	7A6	Lê Bảo Hân	25/06/2010	x	6A6			
9	7A6	Đào Ngọc Hân	17/04/2010	x	6A3			
10	7A6	Giang Gia Khang	13/12/2010		6A4			
11	7A6	Nguyễn Anh Khôi	13/01/2010		6A3			
12	7A6	Nghiêm Phi Long	26/08/2009		6A3			
13	7A6	Dương Thành Long	03/03/2010		6A6			
14	7A6	Kha Kim Phát Lộc	11/11/2010		6A7			
15	7A6	Đặng Minh Lợi	28/09/2010		6A5			
16	7A6	Trần Thị Tuyết Mai	26/11/2010	x	6A7			
17	7A6	Nguyễn Bảo Minh	04/04/2010		6A3			
18	7A6	Đoàn Gia Bảo Ngọc	10/07/2010	x	6A6			X
19	7A6	Trần Hồng Ngọc	17/09/2010	x	6A4			
20	7A6	Trần Thanh Ngọc	24/02/2010	x	6A4			
21	7A6	Nguyễn Khôi Nguyên	03/11/2010		6A4			
22	7A6	Trần Hoàng Thanh Nhi	20/07/2010	x	6A3			
23	7A6	Nguyễn Ngọc Bảo Như	11/09/2010	x	6A5			X
24	7A6	Lê Ngọc Yên Như	08/07/2010	x	6A2			
25	7A6	Hứa Thanh Phương	07/05/2009					
26	7A6	Trần Trọng Quốc	07/01/2010		6A6			
27	7A6	Nguyễn Ngọc Quý	27/11/2010		6A3			
28	7A6	Đào Ngọc Kim Quyên	10/07/2010	x	6A5			
29	7A6	Huỳnh Thị Ngọc Quyên	02/01/2010	x	6A6			
30	7A6	Hồ Thanh Sang	06/07/2010		6A4			
31	7A6	Trần Thanh Sang	13/04/2010		6A3			
32	7A6	Trần Phú Sơn	15/04/2010		6A7			
33	7A6	Lưu Quốc Thái	15/07/2010		6A7			
34	7A6	Lâm Gia Thành	19/04/2010		6A1			
35	7A6	Nguyễn Lâm Thiện	19/01/2010		6A4			
36	7A6	Nguyễn Đức Thịnh	19/02/2010		6A5			
37	7A6	Sử Trần Phát Thịnh	12/04/2010		6A4			
38	7A6	Danh Trường Thịnh	24/06/2010		6A3			
39	7A6	Nguyễn Anh Thư	12/07/2010	x	6A7			
40	7A6	Trần Ngọc Bích Trâm	14/12/2010	x	6A6			
41	7A6	Nguyễn Thanh Tuấn	20/08/2010		6A4			
42	7A6	Võ Bảo Vy	14/06/2010	x	6A4			
43	7A6	Lê Ngọc Khả Vy	05/09/2010	x	6A5			
44	7A6	Lê Khánh Vy	17/10/2010	x				
45	7A6	Phạm Thị Tường Vy	04/10/2010	x	6A4			

UBND QUẬN 8 Trường THCS Bình Đông		DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 7 NĂM HỌC 2022-2023						
--------------------------------------	--	---	--	--	--	--	--	--

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước	Bán trú	TABN	KNS
1	7A7	Hoàng Thị Lan Anh	24/07/2010	x	6A1			
2	7A7	Nguyễn Thái Bảo	15/10/2009					
3	7A7	Nguyễn Văn Cảnh	19/02/2010		6A5			
4	7A7	Mai Trung Nhật Cường	05/06/2010		6A1			
5	7A7	Phạm Công Danh	05/06/2010		6A4			
6	7A7	Trần Thị Ngọc Diệp	04/01/2010	x	6A6			
7	7A7	Lê Huỳnh Tấn Duy	20/08/2010		6A7			
8	7A7	Lê Nhựt Đăng	18/05/2010		6A5			X
9	7A7	Huỳnh Đỗ Đình	01/06/2010		6A1			
10	7A7	Nguyễn Hữu Đức	19/06/2010					
11	7A7	Nguyễn Huỳnh Minh Đức	01/10/2010		6A4			
12	7A7	Nguyễn Minh Đức	23/04/2010		6A6			X
13	7A7	Huỳnh Kiến Hào	27/08/2010		6A2			
14	7A7	Nguyễn Trần Quốc Hào	22/01/2010		6A5			
15	7A7	Nguyễn Hoàng Huy	18/10/2010		6A5			
16	7A7	Phạm Hoàng Huy	23/09/2010		6A5			
17	7A7	Nguyễn Hữu Huy	06/02/2010		6A4			
18	7A7	Phan Trần Phúc Khang	10/04/2009		6A4			
19	7A7	Phạm Gia Kiệt	23/07/2010		6A2			
20	7A7	Đỗ Hoàng Lâm	21/02/2010		6A4			
21	7A7	Trần Ngọc Phúc Lâm	04/11/2010		6A5			
22	7A7	Trần Thị Yên Linh	12/02/2010	x	6A4			
23	7A7	Thái Duy Minh	10/01/2010		6A2			
24	7A7	Phạm Đào Kim Ngân	03/01/2010	x	6A3			
25	7A7	Huỳnh Thị Kim Ngân	25/08/2010	x	6A4			
26	7A7	Ngô Trần Gia Nghi	23/10/2010	x	6A5			
27	7A7	Mai Thành Nghĩa	28/04/2010		6A3			
28	7A7	Nguyễn Minh Nhật	23/06/2010		6A4			
29	7A7	Lâm Tấn Phát	23/12/2010		6A5			
30	7A7	Nguyễn Đức Quy	09/09/2010		6A7			
31	7A7	Nguyễn Ngọc Tâm	03/01/2010		6A6			X
32	7A7	Khuru Ngọc Thảo	17/10/2010	x	6A7			
33	7A7	Trần Thanh Thảo	19/05/2010	x	6A1			
34	7A7	Lý Bảo Thy	09/05/2010	x	6A5			
35	7A7	Từ Miêu Tình	31/12/2009	x	6A5			
36	7A7	Hồ Phương Trang	27/07/2010	x	6A1			
37	7A7	Trần Ngọc Phương Trinh	07/11/2010	x	6A3			
38	7A7	Dương Thanh Tú	24/10/2010		6A5			X
39	7A7	Hồ Kha Vân	12/02/2010	x				
40	7A7	Trần Ngọc Khánh Vy	09/11/2010	x	6A2			
41	7A7	Thạch Minh Vy	03/06/2008		6A7			
42	7A7	Nguyễn Thị Thảo Vy	12/05/2010	x	6A4			
43	7A7	Phạm Tường Vy	06/08/2009	x	6A4			
44	7A7	Trần Như Ý	31/05/2010	x	6A1			
45	7A7	Nguyễn Thị Ngọc Yến	23/02/2010	x	6A5			